

Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

Anh **Nguyễn Hữu M**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn HD 7, phường BCR, tỉnh Khánh Hòa.

Chị **Nguyễn Thị Ngọc Á**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn HD, xã XH, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Ngọc Á tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã CTN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường BCR, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 16/5/2022.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, các mâu thuẫn không thể giải quyết nên anh M và chị Á yêu cầu Tòa án công nhận cho anh M và chị Á thuận tình ly hôn.

Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã không còn. Do đó, anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Ngọc Á yêu cầu thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Ngọc Á không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Ngọc Á tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Ngọc Á không có nợ.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Ngọc Á mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Hữu M**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn HD 7, phường BCR, tỉnh Khánh Hòa.

Chị **Nguyễn Thị Ngọc Á**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn HD, xã XH, tỉnh Khánh Hòa.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Ngọc Á không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Ngọc Á tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Ngọc Á mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh M, chị Á đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001040, ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Ngọc Á đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Khánh Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường BCR;
- Lưu: Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thế Vỹ